TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **98**/2025/QĐST - HNGĐ	

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2025/TLST - HNGĐ, ngày 16/12/2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Triệu Văn Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Triệu Văn Đ (*Giấy chứng nhận kết hôn số 19, ngày 26/12/2014 tại UBND xã H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang – Nay là UBND xã H, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Triệu Thị Phương Nh, sinh ngày 17/01/2015 cho anh Triệu Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Triệu Thị Phương Nhi và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con

chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Triệu Văn Đ mỗi người phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001775, ngày 16/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Bị đơn anh Triệu Văn Đ không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San